TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 02-12-2021

NHÂN DA2
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H,TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Bé Sáu;
2. Ông Nguyễn Hoàng Điền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Võ Bích N (tên gọi khác: Bích), sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Võ Văn H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị L, sinh năm 1962; chồng: Nguyễn ThA2 K, sinh năm 1990; Hiện đang sống như vợ chồng với Trần Văn L1; Con: Có 04 người con, người con lớn sinh năm 2005, người con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Từ ngày 01/9/2021 đến ngày 04/9/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn L1, sinh năm 1996 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Tân H1, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn D, sinh năm 1973 và bà Trần Thị K1,

sinh năm 1975 (chết); gia đình có 02 A2, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Chưa có; hiện đang sống chung như vợ chồng với Võ Bích N; con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 01/9/2021; tạm giam: Từ ngày 04/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Trần Thị Ánh N, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cú trú: Khóm 1, phường A1, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Hoàng A2, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cú trú: Khóm 3, phường A1, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 01/9/2021, Công an phường A1, thành phố H tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh, trật tự phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn. Khi đến khu vực khóm 1, phường A1 phát hiện Trần Văn L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, màu nâu (xe không có biển số) chở theo sau Võ Bích N (hiện đang sống chung như vợ chồng với L1) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra.

Khi kiểm tra, phát hiện trên tay trái của Trần Văn L1 cầm 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; trên tay trái Võ Bích N đang cầm 03 (ba) bịch nylon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Tất cả 04 (bốn) bịch nylon màu trắng trên nghi là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an thu giữ: 04 (bốn) bịch nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) chưa xác định trọng lượng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xA2-đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, màu nâu, không có biển số, xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 808/KL-KTHS, ngày 03/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

"Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 03 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 1901562 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,613 gam, loại Methamphetamine."

"Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 1901561 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,201 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Võ Bích N, Trần Văn L1 thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của N và L1 mua của một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 01/9/2021, tại thành phố H với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng; Số tiền mua ma túy là tiền chung của N và L1; Xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, màu nâu (xe không có biển số) là tài sản của L1 sử dụng chở N đi mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xA2 - đen, N và L1 sử dụng để liên lạc với bạn bè người thân không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra, Võ Bích N và Trần Văn L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSTPHN, ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Võ Bích N và Trần Văn L1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của các bị cáo Võ Bích N và Trần Văn L1 đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Bích N và Trần Văn L1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Bích N từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Võ Bích N khai nhận mua số lượng ma túy trên mua của một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại thành phố H, Cơ quan điều tra

chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ: Căn Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong ghi "Niêm phong 817/1, ngày 01/9/2021", có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong DA2 và Võ Bích N; 01 (một) túi niêm phong ghi "Niêm phong 817/2, ngày 01/9/2021", có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong DA2 và Trần Văn L1; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, màu nâu (xe không có biển số), số máy 1P50FMG3Y0347079, không rõ số khung; trả lại cho bị cáo Võ Bích N 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho Trần Văn L1 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xA2-đen, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Bích N và Trần Văn L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/9/2021 người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA2 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Bích N và Trần Văn L1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Các bị cáo là người có đủ năng L1 trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, do bản thân các bị cáo là người nghiện

ma túy nên đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 01/9/2021, tại khu vực khóm 1, phường A1, thành phố H, Trần Văn L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, màu nâu (xe không có biển số) chở theo sau Võ Bích N, lúc này trên tay trái của Trần Văn L1 cầm 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; trên tay trái Võ Bích N đang cầm 03 (ba) bịch nylon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy tổng hợp thì bị L1 lượng Công an phường A1, thành phố H đang tuần tra kiểm soát phát hiện nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Võ Bích N, Trần Văn L1 thừa nhận ma túy bị bắt quả tang là của N và L1 mua của một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 01/9/2021, tại thành phố H với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng; Số tiền mua ma túy là tiền chung của N và L1.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 808/KL-KTHS, ngày 03/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

"Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 03 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 1901562 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,613 gam, loại Methamphetamine."

"Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 1901561 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,201 gam, loại Methamphetamine"

Căn cứ lời thừa nhận của các bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/9/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được bị cáo Võ Bích N và Trần Văn L1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,814gam loại Methamphetamine.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Võ Bích N, Trần Văn L1 đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:…

a) …;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…”

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xoáy mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa và là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Bản thân các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án. Bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo đã dẫn đến con đường phạm tội, điều đó thể hiện các bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Võ Bích N được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng, có cha là bộ đội phục viên). Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo đều không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ

điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu qủa do hành vi phạm tội từng bị cáo thực hiện để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Võ Bích N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Trần Văn L1 mua ma túy để sử dụng trái phép, đồng thời bị cáo cùng với bị cáo L1 hùn tiền và cùng nhau đi mua ma túy về để tàng trữ sử dụng trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm hơn để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Văn L1 là người cùng với bị cáo Võ Bích N tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, khi bị cáo N rủ bị cáo đi mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng ý ngay, và cùng nhau hùn tiền mua ma túy để tàng trữ sử dụng trái phép. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nguy hiểm cho xã hội nên phải xứ lý nghiêm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Đối với việc bị cáo Võ Bích N khai nhận mua số lượng ma túy trên mua của một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo được để trong 01 (một) túi niêm phong ghi "Niêm phong 817/1, ngày 01/9/2021", có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong DA2 và Võ Bích N; 01 (một) túi niêm phong ghi "Niêm phong 817/2, ngày 01/9/2021", có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong DA2 và Trần Văn L1. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, màu nâu (xe không có biển số), số máy 1P50FMG3Y0347079, không rõ số khung mà các bị cáo sử dụng đi mua ma túy để tàng trữ, xét thấy tài sản trên liên quan đến hành vi phạm tội của

bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với các tài sản, gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xA2-đen, đã qua sử dụng, các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho chủ sở hữu là Võ Bích N và Trần Văn L1 là phù hợp pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Bích N (tên gọi khác: Bích) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Võ Bích N 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 01/9/2021 đến ngày 04/9/2021).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L1 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 01/9/2021.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong ghi "Niêm phong 817/1, ngày 01/9/2021", có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh

Đồng Tháp và chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong DA2 và Võ Bích N; 01 (một) túi niêm phong ghi "Niêm phong 817/2, ngày 01/9/2021", có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng Em, Bùi Văn Duẩn, Nguyễn Phong DA2 và Trần Văn L1;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, màu nâu (xe không có biển số), số máy 1P50FMG3Y0347079, không rõ số khung.

Trả lại cho bị cáo Võ Bích N (tên gọi khác: Bích) 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Trần Văn L1 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xA2-đen, đã qua sử dụng.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Bích N và bị cáo Trần Văn L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/12/2021).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống